TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HN-ST
Ngày: 25/8/2023
V/v: *"Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ – TP. CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Thừa
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, về việc "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 282/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 , giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Kim N, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn bà Ngô Kim N *theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng như sau:*

Bà và ông C do cha mẹ hai bên quen biết và thông qua mai mối tự nguyện tiến tới hôn nhân. Bà và ông C có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá

trình chung sống có hai người con chung là Ngô Thành C1 (nam), sinh ngày 21/7/2003 và Ngô Thành Đ (nam), sinh ngày 22/7/2006.

Thời gian đầu bà và ông C chung sống hạnh phúc. Về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2013. Ông C thường xuyên gây cãi, dùng những lời lẻ thô tục, hành hung và đánh đập bà. Bà nhiều lần nhẫn nhịn vì các con nhưng ông C vẫn không sửa đổi mà tiếp tục gây cãi với bà gây mất tình cảm vợ chồng và gia đình. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông C.

Về con chung: Bà và ông C có hai người con chung là Ngô Thành C1 (nam), sinh ngày 21/7/2003 và Ngô Thành Đ (nam), sinh ngày 22/7/2006. Con chung Ngô Thành C1 đã trưởng thành. Đối với Ngô Thành Đ từ nhỏ sống cùng cha nên bà đồng ý giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập nhưng ông không đến Tòa tại phiên xét xử nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà N và yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông C. Bà giao con chung Ngô Thành Đ cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; tiến hành xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ngô Kim N và ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao con chung Ngô Thành Đ (nam), sinh ngày 22/7/2006 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con, sẽ thụ lý giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu. Đối với Ngô Thành C1 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Kim N và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn C có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Ngô Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Kim N, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà không cùng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, mẫu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được. Ông C thường xuyên gây cãi, dùng những lời lẻ thô tục, hành hung và đánh đập bà N. Bà N nhiều lần nhẫn nhịn vì các con nhưng ông C vẫn không sửa đổi mà tiếp tục gây cãi với bà gây mất tình cảm vợ chồng và gia đình. Xét mối quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy phải tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà N, ông C, Tòa án chỉ giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung giữa các đương sự.

Về con chung: Bà N, ông C có hai người con chung Ngô Thành C1 (nam), sinh ngày 21/7/2003 và Ngô Thành Đ (nam), sinh ngày 22/7/2006. Đối với Ngô Thành C1 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Cháu Ngô Thành Đ qua xác minh ngày 19/7/2023, từ nhỏ cháu Đ sống cùng cha là ông C đến nay. Hiện tại, cháu Đ đi lại khó khăn do cháu bị khuyết tật bẩm sinh và cháu Đ có nguyện vọng sống cùng ông C. Để bảo vệ quyền lợi cho cháu Đ, Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao Ngô Thành Đ cho ông Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N không cấp dưỡng nuôi con, ông C vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến của ông về việc cấp dưỡng nuôi con nên tách ra giải quyết thành vụ án khác nếu ông

C có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh. Nguyên đơn bà N được quyền thăm nom, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định hiện tại không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 14, Điều 15, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Kim N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ngô Kim N và ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao con chung Ngô Thành Đ (nam), sinh ngày 22/7/2006 cho ông Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do bị đơn không yêu cầu. Đối với Ngô Thành C1 (nam), sinh ngày 21/7/2003 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà N không ai được quyền ngăn cản bà thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Ngô Kim N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo Biên lai thu số 0009992 ngày 14/6/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Trung Hậu